**TIẾNG VIỆT**

**-134- VIẾT**

**CHỮ HOA: M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Biết viết các chữ cái *M* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng:*Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực, phẩm chất**

**-** Cảm nhận được cái hay, cái đẹp .

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- KHBD

- Máy tính, máy chiếu.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *M*.

- Mẫu chữ cái *M* viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Đối với học sinh**

- Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **I. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **1. HĐ 1: Tập viết chữ hoa *M***  ***2.1.*** Quan sát mẫu chữ hoa *M*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ *M*:  + Cao 5 li, 6 đường kẻ ngang, viết 4 nét.  + Cấu tạo:  - Nét 1: Móc ngược trái (gần giống nét 2 ở chữ hoa k nhưng hơi lượn đầu sang phải).  - Nét 2: Thẳng đứng, hơi lượn một chút ở cuối nét.  - Nét 3: Thẳng xiên, hơi lượn ở hai đầu.  - Nét 4: Móc ngược phải.  + Cách viết:  - Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét móc từ dưới lên hơi lượn sang phải. Rê bút khi chạm tới đường kẻ 6 thì dừng lại.  - Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng đứng. Cuối nét hơi lượn sang trái một chút và dừng bút ở đường kẻ 1.  - Nét 3: Từ điểm dừng bút của nét 2, chuyển hướng đầu bút để viết tiếp nét thẳng xiên từ dưới lên. Đến đường kẻ 6 thì dừng lại. Chú ý, nét thẳng xiên hơi lượn ở hai đầu.  - Nét 4: Từ điểm dừng bút của nét 3, chuyển hướng đầu bút để viết nét móc ngược phải. Dừng bút trên đường kẻ 2.  - GV viết chữ *M* lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  ***2.2.*** Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*.  - GV giúp HS hiểu: *Câu thành ngữ ý nói một người trong cộng đồng bị tai họa, đau đớn thì cả tập thể cùng chia sẻ, đau xót*.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  - Những chữ có độ cao 2,5 li: *M, b, g*.  - Chữ có độ cao 2 li: *đ*.  - Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.  - Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *ô, c, o, n, ư, a, u, c*.  **II. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  ***2.3.*** Viết vào vở *Luyện viết 2,* tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. | - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ *M* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ* cỡ nhỏ vào vở. |

***\*Điều chỉnh sau bài dạy:***

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................